

mềm nguồn mở trong các hoạt động nghiệp vụ riêng của mình, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ về phần mềm nguồn mở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - Y TẾ

THÔNG TƯ liên tịch số 12/2004/**TTLT-BTC-BYT** ngày 25/02/2004 hướng dẫn mức giá và nội dung chi cho một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn.

Căn cứ Quyết định số 43/2000/QĐ-TTg

ngày 07/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc vận động và khuyến khích nhân dân hiến máu tình nguyện;

Căn cứ Quyết định số 198/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình An toàn truyền máu;

Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Y tế hướng dẫn mức giá và nội dung chi cho một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư liên tịch này là các cơ sở y tế công lập có chức năng thu gom, sàng lọc, lưu trữ máu; Ban vận động hiến máu nhân đạo và người hiến máu.

2. Một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn quy định có khối lượng 250 ml máu toàn phần được lấy và bảo quản trong túi chất dẻo chứa máu có sẵn chất chống đông CPD-A1 sau khi đã được làm toàn bộ các xét nghiệm sàng lọc cần thiết để đảm bảo an toàn truyền máu theo quy định.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Giá tính cho khối lượng máu đạt tiêu chuẩn được quy định:

- 260.000 đồng tính cho một đơn vị máu chuẩn có khối lượng 250 ml.

- 320.000 đồng tính cho khối lượng máu 350 ml (tương đương 1,4 đơn vị máu chuẩn).

- 380.000 đồng tính cho khối lượng máu 450 ml (tương đương 1,8 đơn vị máu chuẩn).

Mức giá trên đây là cơ sở để thanh toán với người bệnh và các cơ sở khám, chữa bệnh có nhu cầu sử dụng máu.

Mức giá này không áp dụng đối với các thành phẩm máu (hồng cầu, bạch cầu, khối tiểu cầu) và các chế phẩm máu khác.

2. Nội dung và mức chi để thu gom, sàng lọc một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn:

2.1. Chi bồi dưỡng trực tiếp cho người hiến máu chuyên nghiệp:

- 140.000 đồng tính cho một đơn vị máu có khối lượng 250 ml.

- 200.000 đồng tính cho khối lượng máu 350 ml.

- 260.000 đồng tính cho khối lượng máu 450 ml.

2.2. Chi quà tặng bằng hiện vật nhằm động viên khuyến khích, bồi dưỡng sức khỏe đối với người hiến máu tình nguyện: Mức chi tối đa là 50.000 đồng/người.

Căn cứ vào tình hình thực tế, cơ sở y tế thu gom, sàng lọc và lưu trữ máu kết hợp

với Ban vận động hiến máu nhân đạo quyết định hiện vật để làm quà tặng.

2.3. Chi hỗ trợ chi phí đi lại đối với người hiến máu tình nguyện: Mức chi 20.000 đồng/người.

Các cơ sở y tế thu gom, sàng lọc và lưu trữ máu có trách nhiệm chi trực tiếp khoản chi này cho người hiến máu tình nguyện để giúp họ thuận lợi đi đến các điểm hiến máu tình nguyện.

2.4. Chi phục vụ ăn uống nhẹ tại chỗ cho người hiến máu: Mức chi 10.000 đồng/người.

Các cơ sở thực hiện lấy máu tổ chức chu đáo, công khai để người hiến máu được ăn uống tại chỗ trước và sau khi hiến máu.

2.5. Chi phí phương tiện, dụng cụ lấy máu, túi chứa máu bằng chất dẻo, dây truyền máu.

2.6. Chi phí khám lâm sàng, làm các xét nghiệm thông thường và xét nghiệm sàng lọc bệnh nhiễm trùng cần thiết để đảm bảo một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn quy định.

Riêng chi phí cho xét nghiệm HIV đã được Nhà nước cấp kinh phí thông qua Dự án phòng chống HIV/AIDS nên không tính chi phí cho xét nghiệm này.

2.7. Bù chi phí do phải hủy những đơn vị máu không đạt tiêu chuẩn (máu bị nhiễm các bệnh lây lan qua đường truyền

máu hoặc do lấy máu không đủ số lượng nên thừa chất chống đông và không sử dụng được).

2.8. Chi hỗ trợ công tác tổ chức tư vấn cho người hiến máu tình nguyện tại các cơ sở y tế công lập được giao nhiệm vụ thu gom, sàng lọc máu.

2.9. Chi phí in Giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện (Bộ Y tế quy định việc cấp, sử dụng và quản lý Giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện).

2.10. Chi cho công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức ngày hiến máu tình nguyện, chi sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm của công tác tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện với mức tối đa là 30.000 đồng/1 đơn vị máu thu gom được của đối tượng hiến máu tình nguyện (tính chung cho khối lượng máu 250 ml, 350 ml, 450 ml). Khoản kinh phí này được chuyển cho Ban vận động hiến máu nhân đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua hợp đồng trách nhiệm giữa các cơ sở y tế có chức năng thu gom, sàng lọc máu với Ban vận động hiến máu nhân đạo để quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

3. Số tiền chênh lệch giữa giá một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn (quy định tại điểm 1) với mức chi phí thực tế cho việc thu gom, sàng lọc một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn (quy định tại điểm 2) trên đây được để lại cho các cơ sở y tế thu

gom và sử dụng máu quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Người hiến máu tình nguyện trong trường hợp phải truyền máu tại các cơ sở y tế công lập, được miễn trả tiền máu tối đa bằng số lượng máu đã hiến theo Giấy chứng nhận hiến máu tình nguyện.

5. Công tác quản lý:

5.1. Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Ban vận động hiến máu tình nguyện phối hợp với các cơ sở y tế có chức năng thu gom, sàng lọc máu triển khai thực hiện có hiệu quả công tác vận động hiến máu tình nguyện trên địa bàn đạt kết quả tốt theo Quyết định số 43/2000/QĐ-TTg ngày 07/4/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc vận động và khuyến khích nhân dân hiến máu tình nguyện.

5.2. Các cơ sở y tế có chức năng thu gom, sàng lọc và lưu trữ máu phải mở sổ sách theo dõi tình hình thu gom, sàng lọc máu và thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí thu gom, sàng lọc, lưu trữ máu theo quy định của pháp luật

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 22/2001/TT-BYT ngày 15/11/2001, Thông tư số 01/2003/TT-BYT ngày 12/3/2003 của Bộ Y

tế về mức chi phí cho một đơn vị máu đạt tiêu chuẩn.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về liên Bộ để sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Huỳnh Thị Nhân

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thứ trưởng

Lê Ngọc Trọng

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 16/2004/QĐ-BCN ngày 01/3/2004 về việc chuyển Công ty Diêm Hòa Bình thành Công ty cổ phần May - Diêm Sài Gòn.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Giấy Việt Nam (Công văn số 227/CV-HĐQT ngày 16 tháng 02 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Công ty Diêm Hòa Bình và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 20 tháng 02 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Diêm Hòa Bình (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Giấy Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 5.490.000.000 đồng (năm tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 36,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 55,20%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 8,80%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.